| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NA DÂN**<br>**THÀNH PHỐ H**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 371/2020/HS-ST<br>Ngày 10/12/2020 | |

**NA DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NA DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH QUẢNG NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán*** *- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hương;

***Các Hội thẩm nA dân****:*

- Bà Lê Thị Thanh Hương – Giáo viên trường tiểu học Trần Hưng Đạo;
- Ông Nguyễn Đức Đích – Giáo viên nghỉ hưu;

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nA dân thành phố H;

***- Đại diện Viện kiểm sát nA dân thành phố H tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nA dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 343/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2020/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 75/2020/HSST- QĐ ngày 18/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Nam S**; tên gọi khác: không; sinh ngày 07 tháng 02 năm 1992 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT: Tổ 1, khu 6, phường BC, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở hiện nay: Tổ 9 ,khu 3, phường Hùng Thắng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Bùi Quang S, sinh năm 1962; họ tên mẹ: Lê Thị L, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không, tiền án: Ngày 12/9/2018, bị Tòa án nA dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đến tháng 01 năm 2019 chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương; Bị cáo bị bắt ngày 07/3/2020 đến ngày 03/8/2020 thì bị áp dụng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thủy N**; tên gọi khác: không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 5, khu 7, phường GĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Văn P, sinh năm 1966; họ tên mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; vợ: Đinh Thị H1, sinh năm 1991; có 01 con, sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày

07/3/2020 đến ngày 03/8/2020 thì bị áp dụng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Vũ Toàn A**, tên gọi khác: không; sinh ngày 05 tháng 5 năm 2002 tại, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 6, khu 6, phường BC, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Vũ Văn N1, sinh năm 1954; họ tên mẹ: Lê Thị L1, sinh năm 1958; vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt ngày 07/3/2020 đến ngày 03/8/2020 thì bị áp dụng biện pháp bảo lĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đỗ Tiến B**, tên gọi khác: không; sinh ngày 28 tháng 3 năm 1994 tại, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 16, khu 2, phường GĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Đỗ Hồng Q, sinh năm 1962; họ tên mẹ: Nguyễn Thị C, sinh năm 1967; vợ: Vũ Minh Ng, sinh năm 1997, có 01 con, sinh năm 2019; tiền sự: không; Tiền án: Ngày 24/08/2012, bị Tòa án nA dân TP H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù giam về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Đến tháng 05/2018 chấp hành xong án phạt tù, trở về địa phương; bị cáo bị bắt truy nã ngày 11/7/2020; Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Nguyễn Chiến C**, tên gọi khác: không; sinh ngày 31 tháng 3 năm 1995 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 63, khu 6, phường Hà Khẩu, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1971; họ tên mẹ: Phạm Thị Hải B, sinh năm 1974; vợ: Bùi Thị Ng, sinh năm 1995, con có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú ngày 03/8/2020, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Thế S1**, tên gọi khác: không; sinh ngày 28/6/1993 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 12, khu 4B, phường Hùng Thắng, thành phố H, Quảng Ninh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên bố: Nguyễn Huy T, sinh năm 1953; họ tên mẹ: Vũ Thị N, sinh năm 1965 (đã chết); vợ con: chưa có; Tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú ngày 28/7/2020, hiện đang tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Cháu Lê Khánh D; sinh năm 2005

Địa chỉ: Tổ 14, khu 3A, phường GĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa

- Cháu Nguyễn Trần Thùy D1; sinh năm 2006

Địa chỉ: Tổ 2, khu 4B, phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa

**Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Khánh D:*

- Bà Nguyễn Thị K

Địa chỉ: Tổ 14, khu 3A, phường GĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Vắng mặt tại phiên tòa

**Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Trần Thùy D1:*

- Bà Trần Thị H2;

Địa chỉ: Tổ 2, khu 4B, phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- Ông Nguyễn Văn C;

Địa chỉ: Tổ 2, khu 4B, phường HH, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Đều vắng mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Bùi Quang S3, sinh năm 1962. Địa chỉ: Tổ 1, khu 6, phường BC, TP H, Tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa

**Người làm chứng:*

- Lê Thị L;

Địa chỉ: Tổ 6, khu 6, phường BC, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Đỗ Ngọc P;

Địa chỉ: Tổ 14B, khu 2A, phường Cao Xanh, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- Nguyễn Thế T;

Địa chỉ: Tổ 7, khu 7, phường GĐ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

- Nguyễn Thị T;

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;

- Nguyễn Hải A,

Địa chỉ: Tổ 59, khu Diêm Thủy, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh;

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/02/2020, Bùi Nam S đưa cho Nguyễn Thủy N 10.000.000 đồng để mua ma túy và thuê quán bar, sau đó rủ bạn đến cùng sử dụng. Nam đến khu vực Ao Cá, thành phố H, mua của một người thanh niên không quen biết 02 gói ma túy, loại Ketamine với giá 2.000.000 đồng. Đến 21 giờ cùng ngày, Nguyễn Thủy N

cầm 02 gói ma túy Ketamine đựng trong túi nilon màu trắng, kích thước (02x02)cm, đến nhà Vũ Toàn A (sinh ngày 05/5/2002), thì gặp A, cháu Lê Khánh L (là người yêu của A) và cháu Nguyễn Trần Thùy L(là bạn của KL) đang ngồi chơi ở phòng ngủ của A. Nam lấy một gói ma túy đổ ra chiếc đĩa sứ, rồi dùng thẻ nhựa kẻ một đường, rồi dùng ống hút nhựa để hít qua mũi. Xong, Nam mời A, KL, TL1 cùng chơi, nhưng không ai sử dụng nên N để lại ở bàn. Sau đó, cả bốn người cùng ngủ tại giường của A. Đến khoảng 10 giờ sáng ngày 01/3/2020, A, Nam, KL, TL dậy đi ăn sáng, xong thì Nam, A đi chơi điện tử còn KL, TL đi về nhà mình. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Thủy N chở Vũ Toàn A về nhà A và bảo A lên tủ quần áo kiểm tra xem còn 02 (hai) gói ma túy để trong hộp màu nâu, cất ở tủ quần áo của A còn không. A lên phòng, tìm không thấy ma túy nên gọi điện cho Nam đến nhà tìm cùng, nhưng cũng không thấy. Cả hai nghi ngờ cháu KL và cháu TL lấy trộm, nên A và Nam đã đi tìm rồi đưa KL và TL về nhà A để hỏi, nhưng cả hai đều khẳng định không lấy trộm ma túy của Nam. Do số ma túy bị mất là Bùi Nam S đưa tiền cho Nam mua, nên Nam đã gọi điện thoại thông báo cho Sơn biết việc bị mất ma túy và nghi ngờ KL và TL đã đưa về nhà A, mục đích để Sơn đến giải quyết. Bùi Nam S liền điều khiển xe ô tô BKS 14C 105.21 đến nhà A, rồi tra hỏi và đe dọa TL, KL, nếu lấy thì trả ma túy cho Nam không đừng trách, nhưng cả hai đều không nhận. Lúc này Bùi Nam S, A và Nam thống nhất đưa KL và TL đi chỗ khác để tiện tra hỏi, vì ở nhà có bố mẹ A không tiện. Sau đó, Bùi Nam S điện thoại cho bạn là Đỗ Tiến Thịnh, nhờ đặt hộ 02 phòng tại nhà nghỉ Ánh Dương, thuộc Tổ 7, khu 9B, phường Bãi Cháy, thành phố H. Rồi A bảo TL và KL đi ra xe ô tô, lên xe KL và Thủy Linh ngồi giữa còn A và Nam ngồi hai bên cửa ghế sau xe. Sơn điều khiển xe ô tô đến khu chung cư Newlife, thuộc phường Bãi Cháy, thành phố H, đón Thịnh lên xe, ngồi ở ghế phụ phía trước chỉ đường đến nhà nghỉ Ánh Dương. Trên đường đi, Bùi Nam S tiếp tục điện thoại cho bạn là Nguyễn Thế S, nói đến nhà nghỉ Ánh Dương "giúp Sơn tý việc". Lúc này, Nguyễn Thế S và Nguyễn Chiến C đang ở nhà anh Nguyễn Thế T, S bảo C mượn xe ô tô của anh Toản để cả hai cùng đi ra nhà nghỉ Ánh Dương giúp Bùi Nam S, Thắng đồng ý.

Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày, khi Bùi Nam S điều khiển xe ô tô chở Thịnh, A, Nam, KL và TL đến nhà nghỉ Ánh Dương, lúc này Nguyễn Chiến Ccũng điều khiển xe ô tô chở Nguyễn Thế S đến. Tại cửa nhà nghỉ, Nam Sơn nói với mọi người " KL và TL lấy trộm đồ của Nam" (tức là lấy ma túy) nhưng không trả, đưa lên phòng nghỉ để tra hỏi. Sau đó, Nam Sơn bảo Thịnh vào thuê phòng; Thịnh đặt hai phòng 601và 602 tại tầng 6 rồi cùng Thắng và Thế Sơn nên trước. Còn Bùi Nam S, A, Nam, cháu KL và TL đi sau, cả bọn vào phòng 601. Tại đây, Bùi Nam S tiếp tục tra hỏi KL và TL. Thấy thế, Thắng nói: "Có mỗi hai con bé trộm đồ sao gọi đông người thế". Bùi Nam S nói: "gọi đến để trông chừng không chúng nó bỏ chạy, phải tách mỗi đứa ra một phòng". Bùi Nam S, A và Nam đưa cháu TL sang

phòng 602, rồi bảo Thắng, Thế Sơn, Thịnh trông coi KL ở phòng 601, không cho nó bỏ chạy, cả ba đồng ý. Tại phòng 601 Thịnh và Thắng lần lượt tra hỏi KL " Mày lấy đồ ở đâu thì khai ra",nhưng KL vẫn không nhận; Thịnh đi sang phòng 602, thấy Bùi Nam S và A, Nam đang tra hỏi nghe thấy TL khai: nhìn thấy KL lấy ma túy cất giấu vào túi quần. Thấy vậy, Thịnh đi về phòng 601 tát 02 nhát vào mặt KL và nói đã lấy còn không nhận. Lúc này, Bùi Nam S đến phòng 601 đưa KL đến phòng 602 để đối chất với TL. Trong lúc, Bùi Nam S đang tra hỏi KL và TL thì Nguyễn Chiến Cnhận được điện thoại của vợ, gọi về đi mua đồ cho con nên Thắng nói với Bùi Nam S và Thịnh có việc phải đi ra ngoài, khi nào xong gọi Thắng đến đón. Còn Thế Sơn đi xuống tầng 1 nhà nghỉ hút thuốc lá.

Tại phòng 602 khi Sơn đưa KL đến đối chất với TL, thì TL lại không thừa nhận việc nói KL lấy ma túy, nên Sơn đã tát 02 nhát vào mặt TL rồi bảo Nam và Thịnh kéo TL vào phòng vệ sinh; Bùi Nam S xả nước ra bồn rửa mặt còn Nam dùng tay nhấc cA TL để cho Bùi Nam S dùng tay ấn đầu Thuỳ Linh xuống bồn nước 02 lần và bảo Nam đưa áo gối để Sơn nhúng nước bịt vào mặt cháu TL, làm cháu không thở được, nên sợ đã nhận là lấy ma túy của Nam và gửi bạn cất hộ; thấy thế, A liền dùng cA đạp vào hông TL một cái rồi chửi. Sau đó,cháu Thuỳ Linh mượn điện thoại của Nam, nhắn tin cho bạn là anh Đỗ Ngọc Phúc với nội dung: "Mang ma túy đến ngã ba Ba Lan trả cho Nam", mục đích nói dối để bọn Nam thả ra. Lúc này, Thắng đi khoảng 20 phút sau quay lại nhà nghỉ Ánh Dương điện thoại hỏi Thịnh xong chưa; do Thịnh nói xong rồi nên Thắng đã chở Thịnh và Thế Sơn về trước. Đến khoảng 19h cùng ngày, Nam Sơn điều khiển xe ô tô chở A, Nam đưa KL và TL đến Ngã 3 Ba Lan gặp anh Đỗ Ngọc Phúc để lấy lại ma túy. Nhìn thấy anh Phúc, bọn Sơn, Nam, A cùng với TL và KL đến, Nam hỏi anh Phúc ma túy đâu, thì anh Phúc nói không có, hai bên cãi nhau; Sơn và A đã dùng cA đạp anh Phúc nhưng không trúng, rồi đưa TL lên xe đi đến Khu cây xăng phường Giếng Đáy, biết sự việc đã bị bại lộ, bọn Sơn liền thả cháu Linh xuống. Sau đó, KL và TL đến Công an trình báo; còn Sơn, A và Nam đến một quán nước, bàn bạc thống nhất việc khai báo, nếu bị lộ thì A sẽ nhận tội vì chưa đủ 18 tuổi nên sẽ nhẹ tội hơn và chỉ khai là mất tiền, không khai mất ma túy, đồng thời cũng không khai ra Sơn, Thịnh, Thắng và Thế Sơn.

Đến ngày 07/3/2020, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp đối với Bùi Nam S, Nguyễn Thuỷ Nam và Vũ Toàn A; đến ngày 11/7/2020, Nguyễn Tiến Thịnh bị bắt theo lệnh truy nã; đến ngày 28/7/2020 và 03/8/2020, Nguyễn Thế S và Nguyễn Chiến Cra đầu thú.

Quá trình điều tra các bị cáo đều có lời khai cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với lời khai của các bị hại về thời gian, địa điểm và hành vi tra hỏi đánh, giữ cháu TL và KL hơn một tiếng tại nhà nghỉ Ánh Dương như nêu trên.

Bị hại Lê Khánh D và Nguyễn Trần Thùy D1 đều có lời khai thể hiện: Ngày 29/02/2020, Khánh Linh và TL có sang nhà bạn là Vũ Toàn A ngủ. Ngày hôm sau (ngày 01/3/2020), A và Nguyễn Thủy N có tìm hai cháu để lên để cùng tìm đồ ở nhà A, tìm không thấy thì nghi ngờ Khánh Linh và TL. Sau đó, Bùi Nam S, A, Nguyễn Thủy N, Đỗ Tiến B, Nguyễn Thế S1, Nguyễn Chiến C bảo 2 cháu lên xe ô tô đến phòng 601, 602 nhà nghỉ Ảnh Dương. Trong quá trình giữ, hai cháu bị tra khảo bằng hình thức: tra hỏi, tát vào mặt, đánh vào người, cháu TL còn bị Bùi Nam S và Nguyễn Thủy N ấn mặt xuống bồn nước và lấy áo gối nhúng nước bịt vào mặt, vì sợ nên buộc cháu TL phải nhận trộm cắp ma túy của Nam. Đến khoảng 18 giờ 50 phút, Bùi Nam S, Nguyễn Thủy N và A đã đưa 2 cháu Linh đến ngã 3 Ba Lan mục đích để gặp Đỗ Hồng Phúc (bạn của TL) để lấy lại ma túy, nhưng không được, sợ bại lộ nên thả hai cháu tại đây.

Người làm chứng Đỗ Ngọc Phúc có lời khai thể hện: Khoảng 18 giờ ngày 01/3/2020, Nguyễn Trần Thùy D1 có nhắn tin cho anh Phúc qua Facebook Messenger nói có có ma túy Ketamine không, Phúc trả lời không và hỏi lại TL cần ma túy để làm gì, tuy nhiên Linh không trả lời. Sau đó TL nói là ăn cắp của một ai đó và nhờ anh Phúc cầm 03 túi ma túy đến ngã 3 Ba Lan. Anh Phúc hỏi ma túy để ở đâu thì Linh không nói cụ thể, sau đó anh Phúc có nhắn lại là đã lấy xong đó với mục đích muốn biết sự việc cụ thể chứ bản tA không cầm 03 túi ma túy trên cho TL. Sau đó anh Phúc gọi 04 người bạn sang ngã 3 Ba Lan cùng thì thấy Thủy Linh và một người nữ (sau biết là Lê Khánh D) nên Phúc bảo 2 người ngồi lên xe để chở đi. Ngay sau đó Phúc thấy 03 người thanh niên lại gần, người thanh niên (sau biết tên là Nam) hỏi anh Phúc ma túy đâu, thì anh Phúc nói không có, hai bên cãi nhau; Sơn và A đã dùng cA đạp anh Phúc nhưng không trúng, rồi đưa TL lên xe đi đến Khu cây xăng phường Giếng Đáy.

Người làm chứng chị Nguyễn Hải An và chị Nguyễn Thị Thìn đều có lời khai: chị An là người quản lý nhà nghỉ Ánh Dương khai ngày 01/3/2020 có việc về quê nên đã gửi chìa khóa cho chị Thìn là hàng xóm trông coi, có khách thuê phòng nghỉ thì chị Thìn bố trí hộ, chị Thìn có gọi điện thông báo cho chị biết có một nhóm thanh niên đến thuê 02 phòng 601 và 602, thuê khoảng 01 tiếng thì cả nhóm đi ra, chị Thìn không lấy chứng minh thư nên không biết thông tin.

Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản mở Video cho bị hại là cháu KL, TL và các bị cáo nhận dạng đặc điểm hình ảnh của từng người, kết quả: cháu KL, TL đã nhận dạng được Bùi Nam S, Vũ Toàn A, Nguyễn Thủy N, là người tra hỏi, tát, ấn mặt cháu xuống bồn nước. Ngoài ra còn nhận dạng được Thịnh là người ngồi ở ghế phụ cùng xe ô tô, KL còn nhận được Thịnh là người tát vào mặt cháu 02 cái; ngoài ra cháu KL và TL còn nhận dạng được hai thanh niên cùng nhóm của Bùi Nam S đã đi lên phòng 601 và phòng 602. Còn Sơn và đồng bọn đã nhận dạng

được hình ảnh của nhau và khẳng định là những người tham gia giữ và tra hỏi, đánh cháu KL và TL tại nhà nghỉ Ánh Dương.

Tại Giấy chứng nhận thương tích tạm thời số 40 ngày 05/3/2020 của Bệnh viện Bãi Cháy xác định tình trạng lúc vào viện của cháu Nguyễn Trần TL: Có vài vết bầm tím vùng bàn tay hai bên; Khối sưng nề nhỏ vùng chẩm, trán. Tứ chi vận động tốt, không yếu liệt; Khám phụ khoa: không có tổn thương cơ quan sinh dục ngoài, không có tổn thương mới phát sinh của màng trinh.

Tại Giấy chứng nhận thương tích tạm thời số 41 ngày 05/3/2020 của Bệnh viện Bãi Cháy xác định tình trạng lúc vào viện của cháu Lê KL: Đau cổ, đau lưng, vết xây sát da vùng lưng. Tứ chi vận động tốt, không yếu liệt.Khám phụ khoa: Hiện không có tổn thương cơ quan sinh dục ngoài, không có tổn thương mới phát sinh của màng trinh.

Do các thương tích của cháu KL và TL chỉ bị xước, bầm tìm, sưng nề ngoài da. Hai cháu KL và TL đều nhận thấy sức khỏe bình thường, không bị ảnh hưởng gì, nên cả hai cháu Linh và gia đình đã viết đơn từ chối giám định thương tích, không đề nghị xử lý Vũ Toàn A, Nguyễn Thủy N, Bùi Nam S, Đỗ Tiến Thịnh về hành vi thương tích.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Anh Bùi Quang San có lời khai: Xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại BT50 BKS 14C – 105.21 là của anh. Ngày 01/3/2020 Bùi Nam S là con trai anh có hỏi mượn xe ô tô của anh đi có việc, anh không biết Sơn sử dụng xe vào việc phạm tội. Hiện nay chiếc xe ô tô đó đã được Công an Thành phố H trả lại anh. Anh không có yêu cầu gì.

Về hành vi mua ma tuý để sử dụng, các bị can khai:

Bị cáo Bùi Nam S: Đưa cho Nam 10.000.000 đồng thuê quán Bar và mua ma túy để rủ bạn đến chơi và sử dụng, không biết Nam mua được bao nhiêu ma túy, trị giá bao nhiêu tiền; Sơn không đưa ma túy cho Nam bán, số tiền Nam gửi vào tài khoản của Bùi Nam S tại Ngân hàng (10.000.000 đồng) là tiền Nam vay trả Sơn.

Nguyễn Thủy N khai: Số ma túy Nam cầm đến nhà A vào tối ngày 29/2/2020, là Bùi Nam S đưa cho Nam 10.000.000 đồng để đi mua ma túy và thuê quán Bar mục đích rủ bạn đến chơi. Nam đã mua được 02 gói ma túy là loại Ketamine, đựng trong 02 túi nilon, kích thước (02 x 02) cm với giá 2.000.000 đồng, của một người thanh niên không quen biết ở khu vực ngã tư Ao Cá, không biết trọng lượng là bao nhiêu. Lý do, trước đó Nam khai ma túy của Bùi Nam S là do sợ; Nam không mua bán ma túy cho Sơn và không cùng A đi bán ma túy, lúc đầu hoảng sợ nên đã khai không đúng.

Vũ Toàn A khai: Lúc đầu A khai có chở Nam đi bán ma túy là nghĩ là Nam bán ma túy cho Sơn nhưng thực chất chưa nhìn thấy Nam bán cụ thể cho ai, các lần

chở Nam đi gặp người quen của Nam, A không đến nơi cùng Nam, mà đứng ở ngoài chờ

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Vũ Toàn A, Nguyễn Thủy N và Bùi Nam S đối chất về hành vi mua bán ma túy, kết quả: Không làm rõ được hành vi mua bán ma túy, cũng như trọng lượng ma túy

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 359173076655226 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, Serie 1: 354204108835190, Serie 2: 354205100115192 do Nguyễn Thủy N tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 354853091021596 do Bùi Nam S tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại BT50, biển số 14C-105.21 và 01 giấy đăng ký xe ô tô số 034821 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 09/2/2017; do ông Bùi Quang S3bố bị can Bùi Nam S tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, số IMEI: 356997060475966 do cháu Đỗ Ngọc Phúc tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, số IMEI: 013724001629765 do cháu Lê KL tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng – hồng, số IMEL 1: 357268098861190, số IMEI 2: 357268099156657 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, Serie 1: 355849094410256, Serie 2: 355849099410269 do Vũ Toàn A tự nguyện giao nộp.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng – bạc, số IMEI: 358807058547452 do cháu Nguyễn Trần Thùy Ltự nguyện giao nộp.

- 02 (hai) video do chị Lê Thị Yến, sinh năm 1968, cư trú tại tổ 7, khu 9, phường Bãi Cháy, TP H là chủ nhà gần nhà nghỉ "Ánh Dương" cung cấp, có hình ảnh cháu KL và cháu TL đi cùng một số nam thanh niên đi vào và đi ra từ nhà nghỉ "Ánh Dương".

Cơ quan CSĐT Công an TP H đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại BT50, biển số 14C-105.21 và 01 giấy đăng ký xe ô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Quang S3; Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, cho cháu Đỗ Ngọc Phúc; Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, cho cháu Lê KL; Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng – bạc, cho cháu Nguyễn Trần TL.

Đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng; 01 (một)chiếc điện thoại

di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng - hồng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen thu giữ của các bị can và 02 (hai) video do chị Lê Thị Yến cung cấp, Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

*Về phần bồi thường dân sự:* Do các thương tích của cháu KL và TL chỉ bị xước, bầm tím, sưng nề ngoài da, cả hai cháu Linh và gia đình đã viết đơn từ chối giám định thương tích, đồng thời bị hại và các bị cáo đã thỏa thuận xong việc bồi thường dân sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên không đề cập.

Bản Cáo trạng số 313/CT-VKSHL ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nA dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo về tội: *"Giữ người trái pháp luật"*, trong đó: Vũ Toàn A, Đỗ Tiến B, Nguyễn Chiến C, Nguyễn Thế S1 bị truy tố theo điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Bùi Nam S, Nguyễn Thủy N bị truy tố theo điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nA dân thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị:

Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 157; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 5; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Nam S từ 06 đến 07 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi các ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ 07/3/2020 đến ngày 03/8/2020);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thủy N từ 05 năm đến 06 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi các ngày đã bị tạm giữ, tạm giam (từ 07/3/2020 đến ngày 03/8/2020);

Áp dụng điểm đ, e khoản 2 Điều 157, điểm b, s, khoản 1,2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 91, Điều 98, Điều 101Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Toàn A từ 36 đến 42 tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ đi các ngày đã bị tạm giữ, tạm giam ( từ ngày 07/3/2020 đến ngày 03/8/2020);

Áp dụng điểm đ,e khoản 2 Điều 157; điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Thịnh từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt là ngày 11/7/2020;

Áp dụng điểm đ,e Khoản 2 Điều 157, điểm b, s, Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thế S và Nguyễn Chiến Ctừ 30 tháng đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng. Giao bị cáo

Nguyễn Chiến Ccho Ủy ban nA dân phường Hà Khẩu, thành phố H; Giao bị cáo Nguyễn Thế S cho Ủy ban nA dân phường Hùng Thắng để giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phố hợp với Ủy ban nA dân phường trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thế S tại phiên tòa.

Áp dụng điểm d, khoản 1, Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 141/2020/LCĐKNCT-TA ngày 12/10/2020 đối với bị cáo Nguyễn Chiến C.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS phát mại sung quỹ nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, thu của Nguyễn Thủy N. 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, thu của Bùi Nam S. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng-hồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, củaVũ Toàn A;

Tại phiên toà cũng như tại cơ quan điều tra, các bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung vụ án như đã nêu ở trên và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Ngoài ra tại phiên tòa gia đình bị cáo Đỗ Tiến B còn cung cấp cho HĐXX, 01 giấy Tổ quốc ghi công Liệt sỹ Đỗ Quang Y (là ông nội bị cáo Thịnh).

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nA dân thành phố H, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, những người làm chứng và phù hợp với những tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 01/3/202020, do nghi ngờ hai cháu Lê KL và Nguyễn Trần Thùy Llấy trộm ma tuý của Nguyễn Thủy N. Bùi Nam S, Nguyễn Thủy N, Vũ Toàn A,

Đỗ Tiến Thịnh, Nguyễn Chiến Cvà Nguyễn Thế S đã có hành vi giữ hai cháu trái pháp luật, rồi đưa đến Nhà nghỉ Ánh Dương, thuộc Tổ 7, khu 9B, phường Bãi Cháy, thành phố H, để tra khảo bằng hình thức tra hỏi, tát vào mặt, đánh vào người và ấn mặt cháu TL xuống bồn nước và dùng áo gối nhúng nước bịt vào mặt cháu TL buộc cháu TL phải nhận trộm cắp ma túy của Nam. Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, Bùi Nam S, Nguyễn Thùy Nam và Vũ Toàn A đã đưa hai cháu Linh đến Ngã 3 Ba Lan, mục đích gặp bạn cháu Thuỳ Linh để lấy lại ma tuý, nhưng không được, lo sợ việc bị bại lộ, nên Bùi Nam S và đồng bọn đã thả hai cháu tại đây.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Giữ người trái pháp luật". Trong đó hành vi của Bùi Nam S và Nguyễn Thủy N đã có hành vi đánh và tra tấn đối với cháu TL nên Viện kiểm sát nA dân thành phố H đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nA dân Thành phố H để xét xử về tội "Giữ người trái pháp luật" theo điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với các bị cáo Vũ Toàn A, Đỗ Tiến B, Nguyễn Chiến C và Nguyễn Thế S1 có hành vi tham gia trông giữ hai cháu TL và Khánh Linh nênViện kiểm sát nA dân thành phố H đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nA dân Thành phố H để xét xử về tội "Giữ người trái pháp luật" theo điểm đ,e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền tự do dân chủ của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Các bị cáo phạm tội đối với 02 người và cả 02 bị hại đều dưới 18 tuổi. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội " Giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Bùi Nam S, Nguyễn Thủy N có hành vi tra khảo dùng tay tát vào mặt, ấn đầu cháu TL vào bồn nước, dùng áo gối nhúng nước bịt vào mặt cháuTL, từ những căn cứ trên xác định đủ yếu tố cấu thành tội " Giữ người trái pháp luật" quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ luật hình sự.

[3] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Đây là vụ án đồng phạm có sự bàn bạc thống nhất đến cùng nhưng không có sự pA công cụ thể. Bị cáo Bùi Nam S là người chủ động tra khảo, đánh và đe dọa bị hại, gọi điện yêu cầu bị cáo Thịnh đặt phòng nhà nghỉ và gọi điện cho các bị cáo Nguyễn Thế S1, Nguyễn Chiến C đến giúp sức, vì vậy bị cáo Bùi Nam S đóng vai trò chính trong vụ án và phải chịu hình phạt cao nhất.

Đối với Nguyễn Thủy N, Vũ Toàn A, Đỗ Tiến B có vai trò tiếp theo là người tiếp nhận ý chí của Bùi Nam S, là những người trực tiếp giữ các bị hại, giúp sức tích cực để thực hiện hành vi, vì vậy giữ vai trò sau bị cáo Bùi Nam S ; Các bị

cáo Nguyễn Thế S1, Nguyễn Chiến C tham gia giúp sức nhưng giữ vai trò ít nên chịu hình phạt thấp nhất.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Bùi Nam S, Đỗ Tiến B đều thực hiện hành vi phạm tội do cố ý trong thời gian chưa xóa án tích vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này Bùi Nam S và Nguyễn Thủy N còn phải chịu tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự theo qui định tại điểm 0 khoản 1Điều 52 Bộ luật hình sự là xúi giục, lôi kéo Vũ Toàn A (dưới 18 tuổi) cùng phạm tội.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện thật sự ăn năn hối cải, đã chủ động tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại (bị cáo Đỗ Tiến B có ông nội là liệt sỹ), các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên dù xem giảm nhẹ đến đâu cũng phải cách ly các bị cáo Bùi Nam S, Nguyễn Thủy N, Vũ Toàn A, Đỗ Tiến B ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe và giáo giục các bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Thế S1, và Nguyễn Chiến C  phạm tội với vai trò không đáng kể trong vụ án. Hơn nữa các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng vì vậy xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Đối với hành vi mua ma túy về để sử dụng của Bùi Nam S, Nguyễn Thủy N và Vũ Toàn A, quá trình điều tra không thu giữ được ma túy và không làm rõ được trọng lượng ma tuý nên không có căn cứ để xử lý, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết;

[7] Về phần bồi thường dân sự: Cháu Lê KL và Nguyễn Trần Thùy Lvà gia đình không yêu cầu bồi thường dân sự, vì vậy HĐXX không đề cập giải quyết;

[9] Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an TP H đã trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda, số loại BT50, biển số 14C-105.21 và 01 giấy đăng ký xe ô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Quang S3; Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu trắng, cho cháu Đỗ Ngọc Phúc; Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5, màu trắng, cho cháu Lê KL; Trả lại 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S, màu trắng – bạc, cho cháu Nguyễn Trần TL. Vì vậy, HĐXX không đề cập giải quyết

Tịch thu phát mại sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu trắng, số IMEI: 354853091021596 của Bùi Nam S; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số IMEI: 359173076655226 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen, Serie 1: 354204108835190, Serie 2: 354205100115192 của Nguyễn Thủy N;

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng – hồng, số IMEL 1: 357268098861190, số IMEI 2: 357268099156657 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, Serie 1: 355849094410256, Serie 2: 355849099410269 của Vũ Toàn A, đều là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội;

Đối với 02 (hai) video do chị Lê Thị Yến, chủ nhà gần nhà nghỉ "Ánh Dương" cung cấp, có hình ảnh cháu KL và cháu TL đi cùng một số nam thanh niên đi vào và đi ra từ nhà nghỉ "Ánh Dương" là chứng cứ trong vụ án cần tịch thu lưu hồ sơ;

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h,o khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Bùi Nam S 06 năm 06 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2020 đến ngày 03/8/2020.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h,o khoản 1, Điều 52 Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thủy N 05 năm 06 tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2020 đến ngày 03/8/2020.

Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 5; Điều Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Tiến B 36 ( ba mươi sáu) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật". Thời hạn tính từ ngày bắt 11/7/2020.

Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Điều 17; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Vũ Toàn A 30 ( ba mươi) tháng tù về tội "Giữ người trái pháp luật" . Thời hạn tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được trừ đi số ngày đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/3/2020 đến ngày 03/8/2020.

Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Điều 17 Bộ luật hình sự; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế S1 30 ( ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Giữ người trái pháp luật".

Trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thế S1 tại phiên tòa nếu bị cáo không phạm tội mới.

Căn cứ điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 Điều 17 Bộ luật hình sự; khoản 1,2,5 Điều 65 Bộ luật hình sự; điểm d, khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chiến C 30 ( ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Giữ người trái pháp luật".

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 141/2020/LCĐKNCT-TA ngày 12/10/2020 đối với bị cáo Nguyễn Chiến C.

Giao bị cáo Nguyễn Thế S1 cho UBND phường Hùng Thắng, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Chiến Thắng cho UBND phường Hà Khẩu thành phố H, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu phát mại sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu trắng đã cũ, không kiểm tra chất lượng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã cũ, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 106, màu đen đã cũ, không kiểm tra chất lượng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng – hồng đã cũ, không kiểm tra chất lượng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen đã cũ, không kiểm tra chất lượng là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 51/ BB – THA ngày 08/12/2020 của Chi cục Thi hành án Thành phố H, Tỉnh Quảng Ninh.

Áp dụng: Điều 135, khoản 2 điều 136, điều 331,333 Bộ luật tố tụng hình sự, luật án phí, lệ phí Toà án, Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án. Các bị cáo Bùi Nam S, Nguyễn Thủy N, Vũ Toàn A, Đỗ Tiến B, Nguyễn Chiến C, Nguyễn Thế S1 phải chịu mỗi bị cáo 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:*** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Bị cáo,bị hại;
- Công an
- Viện kiểm sát nA dân tp H;
- Tòa án nA dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự tp H;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hương**

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo. Vắng mặt bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hương**

***Nơi nhận:***
- Bị cáo,bị hại;
- Công an
- Viện kiểm sát nA dân tp H;
- Tòa án nA dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THA dân sự tp H;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thu Hương**